TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ SA PA - TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/DS-ST
Ngày 28/4/2024

V/v "Tranh chấp quyền sử dụng đất"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SA PA, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Giàng Thị Thu Trang.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Minh Huấn;
2. Ông Sùng A Cở

- Thư ký phiên toà: Ông Má A Trư - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa tham gia phiên toà: Ông Lã Chúc Cương - Kiểm sát viên.

Ngày 02/4/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Sa Pa, Toà án nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 62/2023/TLST- DS ngày 09 tháng 10 năm 2023 về việc kiện "Tranh chấp quyền sử dụng đất" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST- DS ngày 06 tháng 02 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 08/QĐST – DS ngày 28/02/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Má Thị V; sinh năm 1964; Địa chỉ: Thôn Y, xã HL, thị xã SP, tỉnh LC; Có mặt

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Sùng A S; sinh năm 1977; Địa chỉ: Bản P2, xã NPì, huyện NN, tỉnh LC.

- Bị đơn: Ông Sùng A D; Sinh năm 1970; Địa chỉ: Thôn Y, xã HL, thị xã SP, tỉnh LC. Có mặt

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Sùng A S; sinh năm 1956; Địa chỉ: Thôn Y, xã HL, thị xã SP, tỉnh LC.Vắng mặt

2. Bà Sùng A So, sinh năm 1973; Địa chỉ: Thôn Y, xã HL, thị xã SP, tỉnh LC. Có mặt

3. Bà Sùng A S1; Sinh năm 1981; Địa chỉ: Thôn Y, xã HL, thị xã SP, tỉnh LC. Vắng mặt

- Người phiên dịch tiếng Mông: Ông Phàn Láo L; Địa chỉ: Tổ 3, phường HR, thị xã SP, tỉnh LC. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Bà Má Thị V trình bày:

Về nguồn gốc đất: Vợ chồng nguyên đơn được bố mẹ chồng của bà là ông Sùng A Ph, bà Hạng Thị S2cho 01 mảnh đất tại thôn Ý Lình 2, xã San Sả Hồ, thị

xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai (nay là thôn Ý Lình 2, xã Hoàng Liên, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai), diện tích đất bố mẹ cho bao nhiêu thì nguyên đơn không biết vì không đo đạc bao giờ. Đất có các mặt tiếp giáp như sau: Một mặt giáp đất ông Sùng A Vàng; Một mặt giáp đất ông Sùng A Lung; Một mặt giáp đất ông Sùng A Lình (Lềnh); Một mặt giáp đất Ông Sùng A D. Tất cả các hộ có đất giáp ranh đều là anh em trong gia đình. Khi bố mẹ nguyên đơn cho, chỉ nói bằng miệng, không viết giấy tờ gì, đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khi cho bố mẹ gọi vợ chồng nguyên đơn ra khu đất nói cho vợ chồng nguyên đơn không ai biết và chứng kiến, thời gian năm nào thì nguyên đơn không nhớ. Năm 1983 vợ chồng nguyên đơn đào ao trâu và lấy đất để đắp bờ ở diện tích đất trên để làm ruộng. Sau khi đắp bờ ruộng, vợ chồng nguyên đơn canh tác cấy lúa được 01 vụ thì do ruộng gần nhà dân nên lợn gà phá nhiều nên vợ chồng nguyên đơn bỏ đất không canh tác nữa, nguyên đơn vẫn quản lý diện tích đất trên. Đến năm 2003 thì Ông Sùng A D là anh em họ với ông Sùng A S cũng có đất ở bên cạnh đã đến tranh chấp đào ruộng tại diện tích đất của nguyên đơn, gia đình nguyên đơn ngăn cản, không cho làm, nguyên đơn không báo chính quyền địa phương mà báo với ông trưởng thôn nhưng không giải quyết gì (hiện nay ông trưởng thôn cũ ông Sùng A Trư đã chết). Từ năm 1984 đến nay nguyên đơn không canh tác, trồng cấy gì trên diện tích đất tranh chấp. Quá trình sử dụng đất do trình độ hiểu biết hạn chế nên nguyên đơn không đi kê khai và đăng ký quyền sử dụng đối với diện tích đất tranh chấp nêu trên.

Tại phiên tòa nguyên đơn đề nghị Toà án nhân dân thị xã Sa Pa giải quyết: Buộc Ông Sùng A D trả lại cho vợ chồng nguyên đơn toàn bộ diện tích đất tranh chấp 975,1m² đất thuộc thửa đất 431, loại đất nương rẫy, trồng cây hàng năm khác nằm trong tờ bản đồ địa chính số 38 đo đạc năm 2014 nhiệm thu năm 2021 tại Thôn Y, xã HL, thị xã SP, tỉnh LC (trước đây là thửa 431, tờ bản đồ 57; địa chỉ thửa đất thuộc thôn Ý Lình Hồ 2, xã San Sả Hồ, thị xã Sa Pa).

Nguyên đơn làm đơn rút yêu cầu giải quyết đối với diện tích đất diện tích 7.2m² chồng lấn sang phần đất quy chủ cho bà Sùng A S1 (Xóa) tại thửa số 431 tờ bản đồ DC 38.

Nguyên đơn nhất trí với biên bản, sơ đồ xem xét, thẩm định đo đạc tại chỗ ngày 28/11/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Bà Má Thị V đề nghị Tòa án giải quyết tiền chi phí xem xét thẩm định đo đạc tại chỗ theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan với nguyên đơn ông Sùng A S (vắng mặt tại phiên tòa), tại biên bản ghi lời khai (BL 56 – 57) ông Seng nhất trí với toàn bộ ý kiến của Bà Má Thị V, đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa giải quyết buộc Ông Sùng A D, trả lại cho vợ chồng ông toàn bộ diện tích đất tranh chấp.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn Ông Sùng A D trình bày: Ông không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì:

- Về nguồn gốc đất: Vợ chồng ông Dê đã được bố đẻ của ông là ông Sùng A Phai cho vào năm 2002, khi đó bố ông Dê còn sống. Trước khi cho ông Dê đất ông Sùng A Phai vẫn quản lý, sử dụng trồng lúa nương và chăn thả gia súc. Năm 2002 gia đình ông Dê đã trực tiếp đào, san mặt bằng nên đất mới bằng phẳng như hiện nay. Đất có các mặt tiếp giáp: Một mặt giáp phần đất còn lại của Ông Sùng

A D; Một mặt giáp đất của bà Sùng A S1 (Xóa); Một mặt giáp đất ông Sùng A Lình (Lềnh); Một mặt giáp đất của anh Sùng A Chang (con ông Sùng A Vàng). khi cho vợ chồng ông Dê đất ông Phai không viết giấy tờ gì mà gọi ông Dê và anh trai là Sùng A Vàng đến cho đất, ngoài ra người ngoài không ai biết (ông Sùng A Vàng đã chết từ năm 2017). Ông Phai chết năm 2004. Từ năm 2002 vợ chồng ông Dê canh tác trồng lúa nương được vài vụ, tuy nhiên do đất ở trên đỉnh đồi, không có nước trồng cấy không năng xuất nên vợ chồng ông Dê không canh tác trồng lúa mà sử dụng diện tích đất trên để chăn thả gia súc, gia cầm. Vợ chồng ông Dê vẫn quản lý sử dụng toàn bộ diện tích đất nêu trên từ năm 2002 đến nay. Năm 2015 – 2016 ông Dê không nhớ chính xác tuy nhiên khi đó có cán bộ địa chính đến kiểm tra đất, ông Dê đã kê khai với cán bộ toàn bộ diện tích đất trên là của ông, ông là người đang quản lý sử dụng nên cán bộ đã đo đạc và Nhà nước đã quy chủ diện tích đất trên cho Ông Sùng A D và bà Pho là vợ ông, khi đó các hộ xung quanh cùng kê khai địa chính, không ai tranh chấp hay thắc mắc gì.

Đến khoảng tháng 2 năm 2022 Bà Má Thị V tự ý đến tranh chấp nói với ông Dê và nói đất đó là của Bà Má Thị V và yêu cầu vợ chồng ông Dê phải trả lại đất cho bà Vu. Ông Dê không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Không đồng ý trả cho nguyên đơn diện tích 975,1m² đất thuộc thửa đất 431, loại đất nương rẫy, trồng cây hàng năm khác nằm trong tờ bản đồ địa chính số 38 đo đạc năm 2014 nhiệm thu năm 2021 tại Thôn Y, xã HL, thị xã SP, tỉnh LC (trước đây là thửa 431, tờ bản đồ 57; địa chỉ thửa đất thuộc thôn Ý Lình Hồ 2, xã San Sả Hồ, thị xã Sa Pa). Đối với diện tích 7.2m² đất chồng lấn sang phần đất quy chủ cho bà Sùng A S1 (Xóa) tại thửa số 431 tờ bản đồ DC 38, bị đơn nhất trí trả cho bà Súa (Xóa) theo quy định.

Bị đơn nhất trí với biên bản, sơ đồ xem xét, thẩm định đo đạc tại chỗ ngày 28/11/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và tiền án phí, bị đơn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Sùng A So nhất trí với ý kiến trình bày của Ông Sùng A D. Đề nghị Tòa án giải quyết theo ý kiến trình bày của ông Dê.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Sùng A S1: Căn cứ vào kết quả xem xét, thẩm định đo đạc tại chỗ của Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa thì diện tích đất tranh chấp giữa bà Vu với ông Dê được hai bên xác định trên thực địa có chồng lấn lên diện tích đất đã được quy chủ cho bà là 7.2m², đến nay bà Vu đã rút yêu cầu đối với phần diện tích nêu trên, tôi đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan giữ nguyên ý kiến.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án các thủ tục tố tụng được tiến hành đầy đủ, đúng quy định. Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử căn cứ Căn cứ khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147, khoản 1

Điều 157, 169, Điều 217, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 203 của Luật đất đai 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Bà Má Thị V về việc yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Ông Sùng A D, bà Sùng A So trả lại cho nguyên đơn toàn bộ diện tích 975,1m² đất thuộc thửa đất 431, loại đất nương rẫy, trồng cây hàng năm tại Thôn Y, xã HL, thị xã SP, tỉnh LC. Ông Sùng A D, bà Sùng A So được tiếp tục quản lý và sử dụng diện tích đất trên.

Đình chỉ giải quyết đối với diện tích đất 7.2m² lấn sang phần đất quy chủ cho bà Sùng A S1.

Tuyên án phí, chi phí thẩm định tại chỗ, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng, thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn, bị đơn không có ý kiến khiếu nại, yêu cầu xem xét vấn đề gì về thủ tục tố tụng.

Nguyên đơn có đơn khởi kiện tranh chấp quyền sử dụng đất với Ông Sùng A D. Thửa đất đang tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là 975,1m² thuộc thửa 431, loại đất nương rẫy, trồng cây hàng năm khác nằm trong tờ bản đồ địa chính số 38 đo đạc năm 2014 nghiệm thu năm 2021, quy chủ sử dụng Ông Sùng A D (pho) tại Thôn Y, xã HL, thị xã SP, tỉnh LC (trước đây là thửa 431, tờ bản đồ 57; địa chỉ thửa đất thuộc thôn Ý Lình Hồ 2, xã San Sả Hồ, thị xã Sa Pa); Đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Theo quy định tại khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 203 Luật đất đai. Tranh chấp quyền sử dụng đất giữa nguyên đơn với bị đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Nguồn gốc đất: Nguyên đơn cho rằng diện tích đất đang tranh chấp là do vợ chồng bà được bố mẹ nguyên đơn là ông Sùng A Ph, bà Hạng Thị S2cho Khi bố mẹ nguyên đơn nói miệng, không viết giấy tờ gì, đất cũng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thời gian cho nguyên đơn không nhớ. Ngoài lời khai của Bà Má Thị V và ông Sùng A S, nguyên đơn không cung cấp được tài liệu chứng cứ, hay có người làm chứng để chứng minh nguồn gốc đất là của nguyên đơn.

Bị đơn Ông Sùng A D xác định nguồn gốc đất vợ chồng bị đơn được bị đơn là ông Sùng A Phai cho từ năm 2002, khi đó bố ông Dê còn sống. Trước khi cho ông Dê đất ông Sùng A Phai vẫn quản lý, sử dụng trồng lúa nương và làm nơi chăn thả gia súc, khi giao đất cho vợ chồng bị đơ, bố ông Dê không viết giấy tờ gì mà gọi ông Dê và anh trai là Sùng A Vàng đến cho đất, ngoài ra người ngoài không ai biết (ông Sùng A Vàng đã chết từ năm 2017, Ông Phai chết năm 2004). Tại biên bản lấy lời khai của bà Sùng A S1 là người có đất giáp ranh, liên quan đến diện tích đất tranh chấp khai, đất tranh chấp giữa nguyên đơn với bị đơn có nguồn gốc của cha ông dòng họ Sùng khai phá rồi truyền đời cho các con cháu sử

dụng đến đời vợ chồng bà và vợ chồng ông Dê hiện nay đang quản lý. Diện tích đất tranh chấp trước đây từ đời bố ông Dê ai sử dụng thì bà không biết, nhưng từ bà về làm dâu nhà họ Sùng khoảng năm 1999 đến nay thì tôi thấy diện tích đất trên không ai canh tác, trồng cấy mà chỉ để thả gia súc của ông Dê và người dân của cả khu vực đó, nhà bà Vu không chăn thả gia súc ở mảnh đất tranh chấp. Như vậy có đủ căn cứ xác định nguồn gốc khu đất tranh chấp là của ông cha dòng họ Sùng khai phá và hiện tại cho vợ chồng ông Dê quản lý, sử dụng.

[2.2] Quá trình sử dụng đất:

Nguyên đơn xác định năm 1983, vợ chồng nguyên đơn có đào ao trâu và lấy đất để đắp bờ diện tích đất trên để làm ruộng. Sau khi đắp bờ ruộng, vợ chồng nguyên đơn canh tác cấy lúa được 01 vụ thì do ruộng gần nhà quá nên lợn gà phá nhiều nên không canh tác từ năm 1984 đến nay, tuy nhiên bà Vu vẫn quản lý diện tích đất trên. Đến năm 2003 thì Ông Sùng A D là anh em họ với chồng bà Vu cũng có đất ở bên cạnh đã đến tranh chấp đào ruộng tại diện tích đất của vợ chồng bà, gia đình tôi ngăn cản, không cho làm, gia đình tôi không báo chính quyền địa phương mà báo với ông trưởng thôn nhưng không giải quyết gì (hiện nay ông trưởng thôn cũ ông Sùng A Trư đã chết). Từ năm 2003 đến nay vợ chồng bà Vu không canh tác trên diện tích đất trên.

Bị đơn Ông Sùng A D và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Sùng A So đều khẳng định từ năm 2002 vợ chồng ông Dê canh tác trồng lúa nương, tuy nhiên do đất ở trên đỉnh đồi, không có nước trồng cấy không năng xuất nên vợ chồng ông Dê không canh tác trồng lúa nữa mà sử dụng diện tích đất trên để chăn thả gia súc, gia cầm. Vợ chồng ông Dê vẫn quản lý sử dụng chăn thả gia súc ở diện tích đất trên từ năm 2002 đến nay.

Người làm chứng Sùng A S1 (Xóa), ông Sùng A Chăng, ông Sùng A Lềnh đều xác định vợ chồng ông Dê là người canh tác, sử dụng diện tích đất tranh chấp để trồng lúa, tuy nhiên do đất bạc màu, không có nước để canh tác nên ông Dê chỉ làm vài vụ xong không canh tác nữa. Vợ chồng ông Dê vẫn quản lý và sử dụng diện tích đất đó để chăn thả gia súc của gia đình, ngoài ra các hộ xung quanh cũng thả gia súc tại khu đất đó. Vợ chồng bà Vu không sử dụng đất tranh chấp. Như vậy có đủ căn cứ để xác định Ông Sùng A D, bà Sùng A So là người quản lý và sử dụng diện tích đất tranh chấp nêu trên.

[2.3] Việc kê khai, đăng ký quyền sử dụng đất:

Vợ chồng bà Vu chưa đi kê khai và đăng ký quyền sử dụng đối với diện tích đất tranh chấp. Việc Ông Dê được quy chủ đối với diện tích đất trên bà Vu không biết.

Năm 2015 – 2016 ông Dê đã kê khai đăng ký quyền sử dụng đối với toàn bộ khu đất ông đang canh tác, quản lý và sử dụng, trong đó có cả diện tích đất tranh chấp nêu trên. Đất tranh chấp có diện tích 975,1m² đất thuộc thửa đất 431, loại đất nương rẫy, trồng cây hàng năm khác nằm trong tờ bản đồ địa chính số 38 đo đạc năm 2014 nghiệm thu năm 2021, quy chủ sử dụng Ông Sùng A D (Pho) tại Thôn Y, xã HL, thị xã SP, tỉnh LC (trước đây là thửa 431, tờ bản đồ 57; địa chỉ thửa đất thuộc thôn Ý Lình Hồ 2, xã San Sả Hồ, thị xã Sa Pa). Đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tại văn bản số 336/UBND – DC ngày 19/12/2023 của Ủy ban nhân dân xã Hoàng Liên và văn bản số 4966/UBND – TNMT ngày 28/12/2023 của Ủy ban nhân dân thị xã Sa Pa về việc cung cấp thông tin liên quan đến thửa đất đang tranh chấp thì thửa đất đang tranh chấp thuộc thửa số 431 tờ bản đồ địa chính 38 bản đồ địa chính của xã Hoàng Liên, thị xã Sa Pa đã được Sở Tài nguyên và môi trường nghiệm thu năm 2021 đất NHK (đất trồng cây hàng năm khác) mang tên Sùng A Dê (Pho); Đất thể hiện trong sổ mục kê đất đai số 002, xã Hoàng Liên. Từ năm 2020 thì thửa đất trên thuộc địa giới hành chính của xã Hoàng Liên thị xã Sa Pa. Từ năm 2020 trở về trước đất thuộc địa giới hành chính xã San Sả Hồ.

Tại công văn số 117/VPĐKĐ - CNTTLT ngày 26/01/2024 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Lào Cai. V/v cung cấp tài liệu chứng cứ theo quyết định số 07/QĐ – YCCCTLCC của Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa, xác định diện tích đất tranh chấp thuộc thửa số 431 tờ bản đồ địa chính 38 địa chỉ thửa đất thuộc Thôn Y, xã HL, thị xã SP, tỉnh LC (trước đây là thửa đất 431, tờ bản đồ 57, diện tích thửa đất 2.523,1m², địa chỉ thửa đất thuộc thôn Ý Lình Hồ 2, xã San Sả Hồ, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai). Thời gian thực hiện việc đo đạc địa chính, quy chủ đối với diện tích đất tranh chấp thể hiện ở bản mô tả mốc giới, ranh giới thửa đất là ngày 13/8/2024 đã được Sở Tài nguyên và môi trường nghiệm thu năm 2021 đất NHK (đất trồng cây hàng năm khác) quy chủ cho Ông Sùng A D (Pho); Kèm theo công văn cung cấp tài liệu có hồ sơ kỹ thuật thửa đất có diện tích đất tranh chấp nêu trên có hồ sơ đo đạc đất kèm theo có chữ ký của hộ giáp ranh Sùng A Vàng (Có sơ đồ lồng ghép vị trí, toạ độ kèm theo). Ngoài ra những người làm chứng Sùng A S1, Sùng A Lềnh đều khẳng định thời điểm đo đạc địa chính đối với khu đất trên, những người làm chứng cũng kê khai đo đạc đất của họ và biết việc ông Dê kê khai đo đạc địa chính đối với diện tích đất tranh chấp giữa nguyên đơn với bị đơn.

Xét yêu cầu khởi kiện, lời khai của nguyên đơn phù hợp về nguồn gốc, quá trình sử dụng, kê khai địa chính quy chủ quyền sử dụng đất lời khai của người làm chứng. Trên cơ sở đánh giá trên, đối chiếu với quy định của pháp luật về đất đai. Hội đồng xét xử xác định về nguồn gốc đất, việc quản lý sử dụng, kê khai đăng ký quyền sử dụng đất thì toàn bộ diện tích đất đang tranh chấp thuộc quyền sử dụng của bị đơn Ông Sùng A D.

[3] Về tài sản trên đất: Trên đất không có tài sản gì nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Nguyên đơn Má Thị Vu phải chịu 6.800.00 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định đo đạc tại chỗ, nguyên đơn đã nộp đủ số tiền trên.

[5.] Về án phí: Bà Má Thị V, ông Sùng A S phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ngày 09/10/2023 ký bởi Công ty cổ phần thanh toán quốc gia Việt Nam và biên lai số 0005286 ngày 12/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, 169, Điều 217, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 203 của Luật đất đai 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Bà Má Thị V về việc yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Ông Sùng A D, bà Sùng A So trả lại cho vợ chồng bà toàn bộ diện tích 975,1m² đất thuộc thửa đất 431, loại đất nương rẫy, trồng cây hàng năm tại Thôn Y, xã HL, thị xã SP, tỉnh LC. (Sơ đồ trích đo là phần không thể tách rời bản án).

Đình chỉ giải quyết đối với diện tích đất diện tích đất diện tích 7.2m² lấn sang phần đất quy chủ cho bà Sùng A S1.

2. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Nguyên đơn Má Thị Vu phải chịu 6.800.00 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định đo đạc tại chỗ, nguyên đơn đã nộp đủ số tiền trên.

3. Về án phí: Bà Má Thị V, ông Sùng A S phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ngày 09/10/2023 ký bởi Công ty cổ phần thanh toán quốc gia Việt Nam và biên lai số 0005286 ngày 12/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai.

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND TX + tỉnh (02);
- Đương sự (05);
- Chi cục THADS thị xã Sa Pa;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Giàng Thị Thu Trang